Chương một

1

Mùa đông năm 1969, một mùa đông mãi mãi đọng lại những ký ức nặng nề trong đầu chị. Ngày đó gia đình chị còn đầy đủ bốn người. Cha chị, anh Dương và chị Hảo. Mẹ chị chết đã lâu, do một quả pháo hạm bắn vu vơ từ ngoài biển. Cái chết của mẹ làm đời sống gia đình đảo lộn. Anh Dương vô đội du kích xã, đi tối ngày mới về. Chị Hảo thành chị lớn còn chị cũng buộc phải thôi học ở một trường tư thục ngoài thị trấn. Năm đó chị mới mười một tuổi.

Cái buổi sáng dữ dội ấy ập đến vào một ngày tháng Mười. Giữa lúc ba cha con chị đang ăn cơm ở hiên nhà thì thằng giám Tuân dẫn lính tới. Hôm đó nó đội mũ phớt, mang kiếng mát. Bộ quần áo đen rộng lùng thùng cộm lên ở lưng quần bởi khẩu Côn 45 đeo trễ. Đi theo thằng giám Tuân là bảy thằng dân vệ. Chúng nó lễ mễ khiêng một cái hòm rất nặng. Sau này chị mới biết đó là hòm thuốc nổ. Khi chiếc hòm được đặt xuống, thằng Tuân ngồi ngay lên trốc. Nó móc túi lấy thuốc hút, kiên nhẫn

chờ cha con chị ăn cơm xong. Còn tụi lính thì bắt đầu sục sạo quanh nhà. Mặt thằng nào cũng hầm hầm, như muốn nghiền nát ba cha con chị.

Biết vậy, cha chị càng cố tình kéo dài bữa ăn. Ông ăn nhẩn nha, vừa ăn vừa liếc nhìn hòm thuốc nổ, vẻ mặt thản nhiên như không, nhưng chị biết cha đang rất lo lắng. Hồi sáng, anh Dương vừa mới chui xuống hầm ngủ. Căn hầm vừa đào bất ngờ và kín đáo bên trong thành chiếc giếng khơi sau nhà, cửa hầm là một viên đá ong nằm sát mép nước. Mỗi lần lên xuống phải dùng dây cột. Buổi trưa chị Hảo vẫn thường dòng cơm xuống cho anh. Cơm và đồ ăn được đặt trong gầu múc, khi chiếc gầu vừa va khẽ vào viên đá, lập tức nó được xoay ngang rồi bàn tay anh Dương thò ra lôi chiếc gầu vô trong. Lát sau nó được thả trên mặt nước và viên đá liền được xoay trả lại như cũ.

Anh Dương ở căn hầm đó đã hơn một năm. Nhiều lần bọn lính sục vô nhà, đào bới từ chuồng phân heo tới nền bếp nhưng chúng đều bỏ qua, không nhòm ngó tới giếng nước. Hàng chục căn hầm đào ở những chỗ bất ngờ nhất trong xã đã bị khui nhưng căn hầm nhà chị thì vẫn còn nguyên vẹn.

Chưa bao giờ chị thấy cha ăn cơm lâu như vậy. Sở dĩ thằng giám Tuân kiên nhẫn ngồi chờ, bởi một phần nào đó nó kiêng nể ông. Ngày trước nó cũng là du kích, hoạt động cùng sắp với anh Dương, vẫn thường lui tới nhà chị ăn uống nghỉ ngơi. Nó lì lợm, khuôn mặt lạnh tanh, cặp mắt nhỏ và tinh ranh như mắt rắn. Đùng một cái nó biến mất. Việc nó biến mất làm nháo nhào cả xã, cả huyện.

Tất thảy các căn hầm bí mật đều phải di chuyển. Nhiều trận càn dai dẳng đã diễn ra hết ngày này sang ngày khác. Hàng trăm người bị bắt, bị giết chết. Hầu hết các cơ sở trong xã bị đánh xơ xác. Bọn Mỹ đưa xe ủi tới ủi sập các ngôi nhà, lùa dân vào các khu đồn bao quanh các căn cứ, chốt điểm. Nhưng chỉ ít ngày sau, người dân quê chị lại đốt phá khu đồn, trở về trụ bám trên mảnh đất quen thuộc cũ. Bọn địch lại dồn xúc, người dân lại phá nữa. Cứ như vậy dai dẳng, quyết liệt. Cuối cùng bọn địch đành chấp nhận, sự chấp nhận gần như thỏa hiệp; chúng dồn được một số, để bung về một số, trong số những gia đình bung về được có gia đình chị.

Hơn một năm sau khi biến mất, thằng giám Tuân đột ngột trở lại làm xã trưởng. Trước đó nó đã từng làm giám thị ở nhà lao Quy Nhơn. Cái tên giám Tuân có thể được bắt đầu từ đó. Thoạt đầu do một vài người gọi với hàm ý mỉa mai, sau người dân trong xã gọi theo. Gọi miết thành quen. Cái chức giám như đã được đóng đinh vào tên gọi của nó.

Thấy cha chị cứ ngồi ăn cơm miết, thằng giám Tuân dường như không chịu nổi, nó day người về phía ông, giọng hơi xẵng:

– Nè ông già, ăn lẹ lên còn làm việc. Tụi tôi không chờ thêm được đâu.

– Bởi ông xã trưởng không nói nên tôi đâu biết. – Cha chị đáp thủng thẳng. – Đã từng ăn nhiều cơm nhà tôi, ông biết tính tôi đó. Răng yếu phải nhai kỹ mới khỏi đau bao tử.

– Nếu không vì chút quen biết đó, tôi đã liệng mâm cơm vô mặt ông rồi. Hồi hôm, thằng con ông kích pháo vô trụ sở hội đồng xã, tôi biết. Ông hãy kêu nó ở dưới giếng lên. Tụi tôi khỏi liệng bộc phá đánh sụp giếng. Nó chịu lên tôi sẽ bảo toàn tính mạng cho nó.

"Có đứa mách lẻo rồi!" Chị thầm nghĩ, bụng lạnh run. Còn cha chị vẫn ngồi đó, sắc mặt không hề thay đổi.

– Ông xã trưởng nói chi lạ. Thằng con tôi thoát ly từ bữa ông ra hồi chánh. Nó đâu có nhà để kích pháo vô hội đồng xã của mấy ổng!

Thằng giám Tuân vụt đứng dậy cười nửa miệng. Nó dòm vào mắt cha chị:

– Tôi đã lấy cái tình ra để nói. Ông không nghe. Sau đừng có trách thằng này không nói trước. – Nó quay sang bọn lính. – Mang bộc phá ra giếng.

Hai ba thằng dân vệ xúm lại khiêng chiếc hòm gỗ ra sau nhà. Một thằng lôi từ chiếc túi đeo bên hông một cuộn dây điện. Cha chị ngồi chết lặng. Một lát sau, như chợt tỉnh, ông chạy lao về phía giếng nước:

– Các ông không được phá giếng nước nhà tôi. Cha con tôi lấy gì sống! – Tiếng cha chị vọng lại khàn đục.

Một tiếng "hự" từ lồng ngực ông bật ra. Bọn lính gạt ông ngã sấp bên thành giếng. Hai chị em chị cuống cuồng lao về phía cha nhưng đều bị bọn lính kéo giật lại.

– Các ông không được phá giếng! Không được đánh cha tôi!

Chị Hảo la lớn. Còn chị thì òa lên khóc.

– Lôi cổ lão già và hai con nhỏ xuống chân đồi. – Thằng giám Tuân ra lệnh.

Lập tức bọn lính bu ngay lại. Chị không hiểu sao lúc đó cha chị không hề cưỡng lại. Khuôn mặt ông trở nên đờ đẫn, ngơ ngác, còn chị Hảo thì lăn lộn trên đất. Chị cắn vào tay thằng dân vệ đang túm áo chị lôi đi. Nó kêu thét lên. Chị chồm dậy chạy nhào trở lại. Một cái báng súng giáng rất mạnh vào lưng chị từ phía sau. Chị ngã sấp bất tỉnh. Bọn lính lôi chị đi như lôi một xác chết.

Cuối cùng, chúng nó cũng dồn được ba cha con chị xuống chân đồi. Cha chị đứng ủ rũ. Đôi mắt ông dại đi trong một nỗi tuyệt vọng và bất lực. Một lát sau thằng giám Tuân đi xuống.

Nó lại dòm vào khuôn mặt bất động của cha chị:

– Tánh mạng của thằng Dương hoàn toàn tùy thuộc ở ông. – Nó nói. – Nếu ông kêu nó lên, nó sẽ được sống bình thường ở nhà. Tôi cũng không cần nó khai báo chi hết.

– Con tao không bao giờ làm một thằng phản bội. – Cha chị gầm lên. – Mày xéo đi, muốn làm cách sao thì làm.

Nhưng khi thằng giám Tuân bước lên đồi, ông đã muốn chạy nhào theo nó. "Cha ơi!" Chị khóc mếu máo. Cha chị quay lại nhìn. Khuôn mặt méo xệch. Đôi mắt của ông trống rỗng như hai lỗ thủng lớn.

Ngày hôm đó qua đi như một bước ngoặt trong đời chị. Một cuộc đời mà bây giờ mỗi lần nhớ đến chị lại như

cảm thấy vị đắng chát của nó. Bốn năm trời, chị đã bị cuốn vào cuộc sống lẽ ra không nên có ở tuổi niên thiếu của chị. Nhưng chiến tranh là như vậy. Cái không bình thường đã trở nên bình thường.

2

Sau tiếng nổ rung chuyển của khối bộc phá, ba cha con chị chạy sấp ngửa lên đỉnh đồi. Căn hầm bí mật nơi anh trai chị nằm chỉ còn là một hố đất sâu nham nhở. Những sợi khói mỏng, nhạt vẫn bò lờ lững trong các kẽ nứt của thành giếng. Thằng giám Tuân nhìn ba cha con chị, cười khẩy. Những giọt mồ hôi rịn ra trên vầng trán tái xanh của nó.

– Đó, thấy chưa. Tôi đâu ưng làm vậy. Mắc chi ông không chịu kêu nó lên!

Không hiểu sao, cả ba cha con chị không khóc. Chị nhìn thấy một cánh tay của anh Dương văng trên bờ rào.

Ở ngón áp út vẫn còn đeo một chiếc khuyên nhỏ. Chiếc khuyên chợt lóe sáng khi có ánh nắng mặt trời đột ngột rọi xuống. Chị nhìn cánh tay vừa kinh sợ, vừa lạ lẫm. Bọn dân vệ nhổ nước bọt rồi quay vô nhà. Cha chị gần như muốn khuỵu xuống nhưng ông vẫn cố đứng cho thật vững. Khi thằng giám Tuân và bọn lính đã bỏ đi, ông mới ngã vật xuống. Một dòng máu tím đen ứa ra ở hai bên mép.

Ít ngày sau, vào một buổi tối, chị Hảo bỗng dưng nói với chị:

– Quy ở nhà coi sóc sức khỏe cha giùm chị. Chị có công chuyện phải đi ít bữa, ráng làm việc giúp cha nghe Tư!

Nói xong, chị xách chiếc bòng đi xuống đồi. Chị không biết chị Hảo đi đâu. Chị không hỏi và cha chị cũng không nói. Từ bữa đó chị thay chị Hảo làm hết thảy mọi việc: gánh phân, vun mì, mở bò, nấu cháo heo... Chị trở nên dạn dĩ với những quả đạn đại bác nổ bất chợt dưới chân đồi hoặc đêm đêm, nổ sát sạt ngoài cửa hầm. Hầu như tuổi trẻ không ý thức được về nỗi khổ. Sau này nhớ lại, chị không hiểu nhờ đâu chị sống được qua những ngày tháng ghê gớm ấy. Suốt ngày ăn mì luộc. Luộc chán thì nướng và thái lát phơi khô hoặc giã thành bột làm bánh tráng... Sau cái chết của anh Dương, cha chị gầy rộc. Nhiều đêm chợt thức giấc, chị thấy ông ngồi im lìm, lưng tựa vào vách hầm. Ánh đèn dù rọi chập chờn trên khuôn mặt bồn chồn của ông. Chị nhìn cha và cảm thấy thương ông vô hạn. Về sau chị mới hiểu hết tâm trạng của ông trong những ngày đó. Ông vừa mừng rỡ, vừa hoảng hốt khi một người đồng chí của anh Dương đột ngột trở lại. Ông nghĩ nhiều tới thằng giám Tuân. Trước đây nó cũng là đồng chí của ông. Không ít đêm ông đã thức trọn chờ tụi nó đi ém Mỹ trở về. Nó cũng cùng ăn, cùng uống một thứ như con trai ông. Cũng cười đùa, vâng dạ. Vậy mà bỗng dưng nó trở thành độc ác như một con quỷ. Cái gì đã biến đổi nó như vậy, cái gì?

Chị hiểu nỗi lo lắng có phần hoảng hốt của cha chị hồi đó là sự lo lắng và hoảng hốt trước sự phản bội. Đối với con người, không gì gây đổ vỡ khủng khiếp hơn sự

phản bội. Chị còn nhớ một đêm khi anh Cường, một người bạn thân của anh trai chị và là người chỉ huy trực tiếp sau này của chị về thăm, ông đã sợ hãi xua đuổi, để một lát sau lại ôm lấy anh mà khóc. Có lẽ cái ý nghĩ bám lâu nhất, dai dẳng nhất trong tâm khảm ông cho đến lúc ông qua đời là sự phản bội.

Cũng cần nói thêm rằng, năm ấy, sau cuộc tập kích chiến lược Tết Mậu Thân, lực lượng tại chỗ của huyện chị hầu như không còn nữa. Ngay đến Sư đoàn Sao Vàng, một sư đoàn chủ lực của chiến trường Khu 5, từng làm cho sư đoàn không vận số 1 Mỹ điêu đứng ở Chợ Cát, ở suối Đá Tượng cũng bị đẩy lần lần khỏi đồng bằng, khỏi vùng ranh và cuối cùng bị đẩy bật lên thượng nguồn sông Côn, phần đất giáp với biên giới Lào – Việt.

Thế da báo bị xóa. Những người còn trụ được ở các thôn ấp phải âm thầm rút vào bí mật. Đó là năm của những trận pháo bầy, của B.52 rải thảm, của hàng trăm chiếc trực thăng cùng cất cánh một lúc. Năm mà một chiếc tàu rọ có thể neo cứng trên đầu mọi người, giữa đồng trống, bắt vén áo quần lên để kiểm tra xem có dây lưng, có súng hay không. Khắp nơi trên quê chị, đồn bốt mọc dày như nấm. Những trận đánh vừa và nhỏ không sao thực hiện được. Tình hình đó buộc quê hương chị phải thực hiện phương thức tác chiến: Diệt ác. Người lớn tiếp cận địch không được thì sử dụng đám trẻ. Những đội "Chim Én" được thành lập, được trang bị súng đạn, cùng ăn ngủ tập trung, nằm hầm bí mật như người lớn. Đã có một thời, bọn ấp trưởng, xã trưởng, những tên điệp viên

nằm vùng, bọn cảnh sát luôn luôn cảm thấy mất an toàn ở bất kỳ nơi nào chúng đặt chân đến, những cái chết bất đắc kỳ tử, khủng khiếp luôn treo lơ lửng trên đầu chúng.

Có thể chị sẽ không trở thành đội viên đội "Chim Én" nếu như chị Hảo không bị thằng giám Tuân giết chết. Trong cuộc đời mỗi người, có rất nhiều điều đáng ghi xương khắc cốt. Đối với chị, đó là những cái chết thảm khốc của những con người ruột thịt. Sau này mỗi lần nhớ đến, chị lại như phải sống thêm một lần nữa những giây phút ghê gớm ấy. Cái giây phút ánh nắng chợt lóe sáng trên chiếc khuyên ở ngón tay áp út trên bàn tay của người anh trai và những đám bụi bám trên đôi mắt còn mở trừng trừng của chị Hảo. Một buổi chiều, lại chính thằng giám Tuân, trong bộ quần áo đen, đầu đội mũ phớt, cùng với đám thuộc hạ đi lên đồi. Một bầu không khí hoang lạnh rờn rợn như tỏa ra từ người chúng. Đi giữa chúng là chị Hảo, đôi cánh tay bị trói quặt ra đằng sau, mặt mũi bầm dập những vết máu. Cha chị gần như không tự chủ được. Ông lao đến ôm chầm lấy con gái. Hai bàn tay gầy guộc sờ soạng khắp trên người chị. Con người vốn đầy khả năng kiềm chế ấy đã quắc đôi mắt giận dữ nhìn thẳng vào thằng giám Tuân và bọn dân vệ:

– Đồ độc ác, con tao làm chi nên tội mà tụi bay hành hạ nó?

Thằng giám Tuân cười khẩy. Những giọt mồ hôi rịn ra trên vầng trán tái xanh của nó. Lần này không hiểu sao nó mang một đôi kiếng màu đen. Nó ném xuống chân cha chị một trái mỏ vịt.

– Nếu trái lựu đạn này rút chốt thì tui đã toi mạng vì nó rồi, hiểu chưa?

Cha chị như sực tỉnh. Ông đứng thẳng dậy và không nói gì thêm. Những giọt nước mắt sắp trào ra như cũng ngưng lại trong đáy mắt của ông.

Thằng giám Tuân quay lại phía chị Hảo:

– Đó, tao đã thỏa mãn yêu cầu của mày, cho mày về gặp cha mày. Mày không chịu khai đứa nào đã xúi giục mày giết tao, mày sẽ phải chết. Bây giờ giết mày, tao có hai cách: một là dìm đầu mày xuống nước; hai là buộc sau xe GMC kéo đi cùng xã. Mày muốn chọn cách nào thì chọn.

Chị Hảo ngẩng đầu, cố hất mái tóc đang xòa xuống vầng trán bê bết máu, chị chợt lớn vụt lên, thành một cô gái trong cái hất đầu ấy.

– Cả hai cách. Bay muốn chọn cách nào thì chọn.

– Đó, ông thấy chưa. – Thằng Tuân quay về phía cha chị. – Tôi đã làm hết cách để cứu nó, nhưng nó đâu có chịu.

Cha chị lúc ấy đứng như chôn chân trên đất. Hình như ông hiểu rằng: Con gái ông không thể làm khác và không còn cách nào để cứu sống con gái của ông được.

Buổi chiều hôm đó, hai cha con chị đã lần mò tới sát chân chốt cầu Voi đưa thi thể rách nát của chị Hảo trở về. Quãng đường ngắn, hằng ngày cha chị và chị vẫn đi mà sao dài lê thê. Chị vừa đi vừa khóc. Còn cha chị ôm chị Hảo trên tay, đờ đẫn như hóa dại. Nếu không còn chị chắc chắn ông đã lao thẳng vào trụ sở hội đồng xã hoặc